

Số: 09/QĐ - LHH

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công nhận Ban Chấp hành Hội Gia đình trẻ bại não Việt Nam
Khóa II (nhiệm kỳ 2023 – 2028)**

CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP HỘI VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1179/QĐ – BNV ngày 14/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2648/QĐ-BNV ngày 11/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ của Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam;

Căn cứ vào Tờ trình số 12/CPFAV ngày 26/12/2023 của Ban Chấp hành Hội Gia đình trẻ bại não Việt Nam khóa II, nhiệm kỳ 2023 – 2028 ngày 26/10/2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Liên hiệp hội và Chủ tịch Hội Gia đình trẻ bại não Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành Hội Gia đình trẻ bại não Việt Nam khóa II, nhiệm kỳ 2023 – 2028 ngày 26/10/2023 với các chức vụ, chức danh cụ thể (75 người có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội Gia đình trẻ bại não Việt Nam, Văn phòng Liên hiệp hội, các ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và các ông bà có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP.

**TM.BAN CHẤP HÀNH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Văn Thanh

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH HỘI GIA ĐÌNH TRẺ BẠI NÃO VIỆT NAM
KHÓA II (NHIỆM KỲ 2023 – 2028)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-LHH ngày tháng năm 2024)

STT	Tên ủy viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ nhiệm kỳ II
1	Đinh Thị Lan Anh	Nữ	1981	Chủ tịch Hội Gia đình trẻ bại não Việt Nam, Giám đốc Doanh nghiệp xã hội GoGreen
2	Cao Lan Anh	Nữ	1980	Phó Chủ tịch Hội, Chủ nhiệm Câu lạc bộ hòa nhập và hướng nghiệp cho trẻ bại não
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	1983	Phó Chủ tịch Hội, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Nghệ An
4	Phạm Thị Mai Diệp	Nữ	1980	Phó Chủ tịch Hội, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hồ Chí Minh
5	Nguyễn Thùy Chi	Nữ	1990	Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Người trưởng thành sống với bại não
6	Vũ Thị Huyền	Nữ	1986	Ủy viên thường vụ, Chánh Văn phòng Hội, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Nam Định, Phó Giám đốc Doanh nghiệp xã hội GoGreen
7	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	1992	Ủy viên thường vụ, Phó Giám đốc Doanh nghiệp xã hội GoGreen, Ủy viên Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Người trưởng thành sống với bại não
8	Nguyễn Thị Đạm	Nữ	1984	Ủy viên BCH, Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ hòa nhập và hướng nghiệp cho trẻ bại não
9	Đào Bảo Ngọc	Nữ	1989	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hà Nội
10	Nguyễn Vũ Thị Thủy	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội phó Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hà Nội
11	Lã Thị Bích Liên	Nữ	1980	Ủy viên BCH, Chi hội phó Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hà Nội
12	Hà Thị Lý	Nữ	1986	Ủy viên BCH, Chi hội phó Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hà Nội
13	Trịnh Phương Hằng	Nữ	1988	Ủy viên BCH, Chi hội phó Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hà Nội
14	Đỗ Thị Thuyền	Nữ	1989	Ủy viên BCH, Chi hội phó Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hà Nội
15	Nguyễn Thị Lương	Nữ	1985	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hải Phòng.
16	Đinh Thị Miên	Nữ	1993	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Hải Dương.

STT	Tên ủy viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ nhiệm kỳ II
17	Lê Thị Huế	Nữ	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bắc Ninh.
18	Nguyễn Tuấn Mạnh	Nam	1988	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Vĩnh Phúc.
19	Lê Thị La	Nữ	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Hưng Yên.
20	Đoàn Thị Thắm	Nữ	1985	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Thái Bình.
21	Trương Thị Thoa	Nữ	1989	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Hà Nam.
22	Nguyễn Thị Lụa	Nữ	1987	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Ninh Bình.
23	Phạm Thị Minh Khuyên	Nữ	1986	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Thái Nguyên.
24	Đinh Thị Thu Hào	Nữ	1976	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Phú Thọ.
25	Lê Viết Thuận	Nam	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bắc Giang, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Người trưởng thành sống với bại não tỉnh Bắc Giang
26	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Quảng Ninh.
27	Nguyễn Thị Ngọc Huế	Nữ	1992	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Tuyên Quang.
28	Trương Thị Mai Ân	Nữ	1986	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Cao Bằng.
29	Đường Thị Vân Anh	Nữ	1988	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bắc Kạn.
30	Nguyễn Thị Như	Nữ	1999	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Hà Giang.
31	Bùi Ngọc Quỳnh Phương	Nữ	1992	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Lạng Sơn.
32	Bạch Thị Hoàn	Nữ	1986	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Hòa Bình.
33	Thân Thị Ánh	Nữ	1985	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Lào Cai.
34	Đỗ Thị Phần	Nữ	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Yên Bái.

STT	Tên ủy viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ nhiệm kỳ II
35	Tổng Thị Thuý	Nữ	1993	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Điện Biên.
36	Hà Thu Hằng	Nữ	1976	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Lai Châu.
37	Lù Thị Mai Thanh	Nữ	1989	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Sơn La.
38	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	1986	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Thanh Hóa.
39	Lê Thị Hồng Lượng	Nữ	1989	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Hà Tĩnh.
40	Phạm Thị Lành	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Quảng Trị.
41	Phạm Thị Xý	Nữ	1992	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Thừa Thiên Huế.
42	Trần Ngọc Toàn	Nam	1986	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Quảng Bình.
43	Lê Thị Lan	Nữ	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Quảng Nam.
44	Tô Thị Thanh Thảo Vi	Nữ	1979	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Đà Nẵng.
45	Nguyễn Ngọc Vũ Hiếu	Nữ	1982	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Quảng Ngãi.
46	Bùi Thị Thương	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Khánh Hòa.
47	Nguyễn Thị Tường Vân	Nữ	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Phú Yên.
48	Nguyễn Thị Gấm	Nữ	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bình Định.
49	Đinh Thị Mỹ Thuận	Nữ	1989	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bình Thuận.
50	Lê Thị Oanh	Nữ	1984	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Ninh Thuận.
51	Đặng Thị Thanh Thúy	Nữ	1988	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Gia Lai.

STT	Tên ủy viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ nhiệm kỳ II
52	Vương Thị Hiền	Nữ	1983	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Đắk Nông.
53	Trần Thị Thuý Linh	Nữ	1984	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Kon Tum.
54	Lê Thị Hồng	Nữ	1987	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Lâm Đồng.
55	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	1984	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Đắk Lắk.
56	Phan Thụy Thanh Vân	Nữ	1982	Ủy viên BCH, Chi hội phó Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hồ Chí Minh.
57	Hà Thị Hồng Hoa	Nữ	1984	Ủy viên BCH, Chi hội phó Chi hội Gia đình trẻ bại não thành phố Hồ Chí Minh.
58	Nguyễn Thị Hồng Châu	Nữ	1972	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Đồng Nai.
59	Nguyễn Thị Thu Vân	Nữ	1988	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bình Dương.
60	Vũ Thị Phượng	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
61	Huỳnh Thị Mai Lý	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bình Phước.
62	Trần Thị Thanh Tâm	Nữ	1988	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Tây Ninh.
63	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	1976	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Long An.
64	Bùi Thị Vân Anh	Nữ	1992	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Đồng Tháp.
65	Trần Thị Đức Kim Em	Nữ	1981	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Tiền Giang.
66	Nguyễn Thị Minh Dương	Nữ	1982	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bạc Liêu.
67	Nguyễn Cẩm Giang	Nữ	1992	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Cà Mau.
68	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	1984	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Cần Thơ.
69	Đỗ Hoàng Thanh Giang	Nữ	1984	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Hậu Giang.

STT	Tên ủy viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ nhiệm kỳ II
70	Nguyễn Thị Mỹ Cẩm	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Bến Tre.
71	Thái Thị Thai	Nữ	1986	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Trà Vinh.
72	Nguyễn Thị Cẩm Thi	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Vĩnh Long.
73	Đàm Thị Lan	Nữ	1990	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Kiên Giang.
74	Phạm Minh Tiến	Nam	1991	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh An Giang.
75	Lê Thị Thùy Dung	Nữ	1982	Ủy viên BCH, Chi hội trưởng Chi hội Gia đình trẻ bại não tỉnh Sóc Trăng.

(Danh sách gồm có 75 người)

**TM.BAN CHẤP HÀNH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Văn Thanh